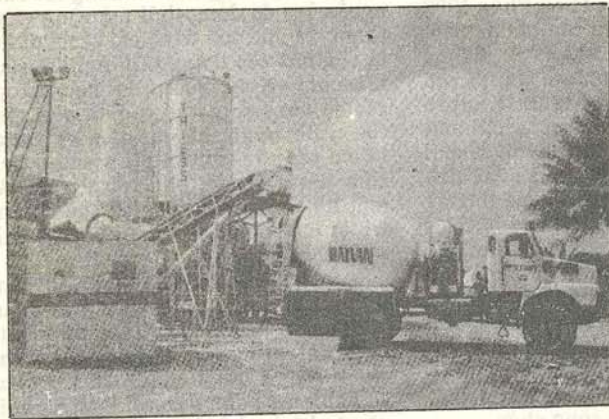


I. SỰ ĐỔI MỚI CĂN BẢN VỀ KINH TẾ

Từ Đại hội VI đến nay, các quan điểm về đổi mới kinh tế không ngừng được bổ sung, phát triển. Và sau gần 10 năm, đất nước đã có những biến đổi to lớn, sâu sắc trên tất cả các mặt thể chế, cơ chế, quan niệm... Nhưng nổi bật lên trên hết là sự biến chuyển về kinh tế, biểu hiện tập trung ở một số mặt cụ thể sau:

1. Từ kinh tế chỉ huy do nhà nước trực tiếp điều khiển bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu, gắn liền với chế độ bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Tức là chuyển từ chỗ kế hoạch trực tiếp phân phối các nguồn lực tới chỗ thị trường quyết định phân bổ các nguồn lực. Đây là một chuyển biến lớn của thể chế kinh tế và cơ chế vận hành kinh tế.



2. Từ chủ trương xóa bỏ sở hữu tư bản tư nhân, thu hẹp sở hữu cá thể, coi công hữu hóa là mục tiêu trực tiếp hàng đầu, chuyển sang chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với sự tồn tại đan xen của nhiều hình thức sở hữu, kể cả sở hữu tư nhân, thông qua nhiều loại hình kinh tế, quy mô đa dạng.

3. Từ nền kinh tế khép kín chuyển sang nền kinh tế mở. Sự khép kín của nền kinh tế trong quá khứ thể hiện trên 2 mặt:

- Khép kín với bên ngoài, tách khỏi sự cạnh tranh quốc tế, làm cho khoảng cách tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới ngày càng xa, không thực hiện được sự phân công, hợp tác quốc tế.

- Khép kín với bên trong, mang nặng tính tự cấp, tự túc, chia cắt cát

6 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

cứ giữa các ngành sản xuất, các hệ thống, các khu vực, các vùng lãnh thổ. Trong các quan hệ phụ thuộc khác nhau đều theo mệnh lệnh hành chính, không tiến hành giao lưu kinh tế theo chiều ngang, đi ngược lại quy luật của nền sản xuất xã hội, dẫn đến những phí phạm lớn lao về nguồn lực.

Hiện tại trong xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa, nền kinh tế đang chuyển sang trạng thái mở cửa toàn diện với cả bên trong lẫn bên ngoài.

Đó là những đổi mới căn bản đối với cơ cấu và cơ chế kinh tế trong khuôn khổ của chế độ chính trị. Và quá trình chuyển đổi đó cũng là quá trình hình thành kinh tế thị trường với vai trò quản lý đúng chức năng của nhà nước.

Trong cơ chế kinh tế cũ, nhà

đất nước, do vậy nhà nước luôn luôn là quyền lực chính trị đặt ra giữa những người quản lý và những người chịu sự quản lý, quyền lực ấy thực hiện trên một cộng đồng dân cư chung sống trên một lãnh thổ. Nói cách khác, nhà nước là những hoạt động và những thể chế đặc trưng của con người, thiết lập ra xã hội và đảm bảo sự vận hành của xã hội ấy, bằng việc xây dựng các quan hệ giữa những người cai trị và những người bị cai trị, giữa quan chức nhà nước và công dân.

Để thực hiện chức năng của mình, ngày nay tổ chức nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Việc thực thi quyền hành pháp được coi như xương sống của tổ chức và hoạt động hành chính. Và có thể nói rằng

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN

PTS.ĐINH SƠN HÙNG

nước là người tổ chức, quyết sách, chỉ huy, quản lý tất cả các khâu, từ cung ứng, sản xuất, tiêu thụ, cho đến những việc bố trí nhân lực, vật lực, tài lực.

Trong kinh tế thị trường, mỗi xí nghiệp đều tồn tại với tính chất là người sản xuất hàng hóa, là chủ thể cạnh tranh, là đơn vị hạch toán sản xuất và kinh doanh độc lập. Vì vậy xí nghiệp phải tự đưa ra các quyết sách và kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa vào chính sách vĩ mô của nhà nước và nhu cầu của thị trường.

Sự khác nhau giữa hai cơ chế kinh tế và sự chuyển dịch từ cơ chế kinh tế này sang cơ chế kinh tế khác tất yếu đặt ra yêu cầu chuyển dịch chức năng của nhà nước.

II. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhà nước với chức năng quản lý

trong nhà nước pháp quyền thì sự phát triển của quốc gia tùy thuộc chủ yếu vào tính hữu hiệu của nền hành chính nhà nước. Hành chính nhà nước được hiểu là hoạt động hành chính của các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước để quản lý, điều hành các lĩnh vực đời sống xã hội theo luật pháp.

Giữa chính trị và hành chính tuy có quan hệ với nhau nhưng cải cách hành chính và cải cách chính trị phát triển tương đối độc lập, khác biệt về nguyên tắc chỉ đạo, nội dung, phạm vi và phương pháp tiến hành. Cải cách chính trị liên quan đến chính quyền, giai cấp; còn cải cách hành chính liên quan đến chính phủ, mang tính quản lý và thương xuyên. Cải cách hành chính là bộ phận kết hợp giữa cải cách chính trị và cải cách

kinh tế. Thông qua cải cách hành chính để giải quyết vấn đề kinh tế và trên cơ sở đó giải quyết vấn đề chính trị. Do vậy việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính vừa là động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, vừa là con đường giải quyết các vấn đề đang đặt ra cho hệ thống chính trị. Nghĩa là chỉ có không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính của chính phủ mới là vấn đề then chốt để phát triển kinh tế và chính trị, cũng tức là ưu tiên cải cách hành chính.

Thực tế cho thấy rằng sự phát triển kinh tế một nước không liên hệ trực tiếp với việc nước đó theo chính thể nào. Về mặt lịch sử, sự chuyển đổi mô hình và cất cánh về kinh tế của các nước tư bản phát triển phần lớn hoàn thành trong thời kỳ chính thể chuyên chế hoặc trong tình hình nền chính trị dân chủ chưa hoàn thành.

Ngày nay tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của nhiều nước châu Á, phần lớn đều được thực hiện trong điều kiện không liên quan gì lớn với nền chính trị dân chủ. Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia là các nước thực hiện theo chính thể quân sự tập quyền cao, Singapore, Đài Loan thực hiện chính thể một đảng, lại là những quốc gia đạt tốc độ nhanh. Trái lại, những nước duy trì chế độ "đa đảng" như Ấn Độ chẳng hạn, kinh tế lại phát triển chậm. Trong khi đó, nếu như trước đây Mỹ, Đức, Pháp, Nhật thực hiện công nghiệp hóa, đều gắn liền với thúc đẩy cải cách hành chính thì ngày nay những tấm gương tăng trưởng kinh tế của Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan... cũng không tách rời quá trình cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính của chính phủ. Qua đó cho thấy ở các nước này cải cách hành chính không chỉ là con đường cơ bản để thúc đẩy thể chế hóa chính trị mà còn là nhân tố quyết định đảm bảo cho xã hội ổn định và phát triển. Mặt khác, thực tế cho thấy, việc kiện toàn pháp chế cũng do trình độ phát triển hành chính quyết định. Hệ thống hành chính hữu hiệu còn là công cụ để thực hiện phân phối công bằng các lợi ích xã hội và loại trừ tận gốc chủ nghĩa quan liêu, tệ tham nhũng, tiếm quyền.

Một nền hành chính hữu hiệu, trong sạch do cải cách hành chính tạo ra còn là điều kiện cụ thể để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân được hiến pháp, luật pháp quy định.

Tóm lại, đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao không ngừng hiệu lực, hiệu quả hành chính của nhà nước là sự lựa chọn đúng đắn, chính xác của hầu hết các nước nhằm tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững và nước ta cũng không phải

là ngoại lệ.

Cải cách nền hành chính quốc gia là một quá trình liên tục và thường xuyên, đồng bộ trên các lĩnh vực cơ bản sau:

Thứ nhất, cải cách thể chế nền hành chính bao gồm xây dựng, thực thi luật pháp và các văn bản pháp quy dưới luật nhằm tạo mặt bằng pháp lý để các cơ quan hành chính cũng như các tổ chức, các đơn vị kinh tế và mọi tầng lớp dân cư hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và bị khống chế bởi luật pháp. Trong vấn đề này, trước mắt, Nghị quyết Trung ương 8 đã đặt ra 5 vấn đề bức xúc cần giải quyết.

- Cải cách thủ tục hành chính.
- Đẩy mạnh việc giải quyết các khiếu nại của dân.
- Xây dựng, hoàn chỉnh thể chế kinh tế mới.
- Đổi mới quy trình lập pháp và lập quy.
- Nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật.

Thứ hai, chấn chỉnh bộ máy và quy chế hoạt động của hệ thống hành chính. Nền kinh tế chuyển đổi cơ chế, khu vực kinh tế nhà nước cũng như toàn bộ nền kinh tế đều được cấu trúc lại. Do đó cơ cấu tổ chức bộ máy của chính phủ cũng như chính quyền các địa phương phải được điều chỉnh theo hướng tinh, gọn và xóa dần cơ chế "chủ quản".

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất và tận tụy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Trong đó chú trọng các vấn đề sau:

- Ban hành chế độ công vụ và quy chế công chức, hoàn thiện hệ thống ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh và cải cách chế độ tiền lương.
- Thực hiện quy trình đào tạo và đào tạo lại 3 đến 5 năm một lần. Điều đặc biệt quan trọng ở đây là mở rộng đào tạo nhưng phải thiết thực, chất lượng cao, nghiêm ngặt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng nền hành chính có năng lực, hiệu quả cao.
- Thực hiện thi tuyển, kiểm tra sát hạch thường xuyên để vừa khắc phục tình trạng "lão hóa" trong bộ máy hành chính, vừa luôn đảm bảo có được đội ngũ công chức "vừa hồng vừa chuyên".

Thứ tư, hiện đại hóa hệ thống hành chính, mà trọng tâm là hình thành mạng lưới tin học từ các cơ quan trung ương đến địa phương.

Như vậy, nhiệm vụ cơ bản của cải cách hành chính là không ngừng tối ưu hóa thể chế quản lý hành chính, xây dựng đội ngũ quan chức có tố chất cao, hiệu suất công tác lớn, có tài ứng biến linh hoạt, đồng thời với việc đẩy nhanh, mở rộng hệ thống kinh tế thị trường và tăng năng lực

của chính phủ trong việc điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Tuy vậy, cải cách hành chính không phải là quá trình tự thân, mà chiến lược cải cách hành chính phải nhằm tạo ra được hệ thống hành chính hữu hiệu và có chất lượng cao để đảm bảo thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển nhanh, bền vững. Do đó, chiến lược cải cách hành chính phải là:

- Lấy việc nâng cao hiệu năng, năng lực của chính phủ làm sự lựa chọn quan trọng hàng đầu.
- Lấy sự phát triển liên tục, tốc độ cao của kinh tế làm định hướng chiến lược và mục tiêu.
- Lấy việc hình thành cơ cấu kinh tế tiên tiến và sự phân bố hợp lý, hiệu quả cao các nguồn lực xã hội làm biện pháp chủ yếu.
- Lấy việc hoàn thiện thể chế, đổi mới tổ chức làm phương hướng chính yếu.

Tóm lại, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính quốc gia là nhân tố quyết định cho sự tăng trưởng kinh tế. Các mục tiêu phát triển kinh tế của đất nước thực hiện được như thế nào cũng như ưu thế cạnh tranh của nền kinh tế mạnh tới đâu sẽ phụ thuộc chủ yếu vào quá trình cải cách hành chính và hiệu năng quản lý hành chính của chính phủ.

Trong quá trình cải cách hành chính, một vấn đề quan trọng cần được đặc biệt quan tâm khắc phục, đó là sức ỳ.

Sự chuyển dịch từ cơ chế kinh tế tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường thường bị hạn chế bởi những khó, do nhận thức cái mới và loại bỏ cái cũ. Chẳng hạn, việc phân phối vật tư trong cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung phụ thuộc vào quan hệ hành chính và lấy chỉ tiêu pháp lệnh làm căn cứ. Theo cách cũ, các bộ quen làm theo kế hoạch, phân phối vật tư, phê duyệt hạng mục công trình theo từng cấp. Còn việc phân phối vật tư trong cơ chế kinh tế thị trường lại đòi hỏi phải tuân theo quy luật giá trị, thích ứng với quan hệ cung cầu, thông qua đôn bẩy giá cả và cạnh tranh để đưa vật tư vào nơi nào có hiệu quả nhất, vấn đề nào thị trường không giải quyết được thì nhà nước đứng ra điều tiết. Đối với vấn đề này một số người chưa quen, nên quay về cách thức tư duy, làm việc kiểu cũ để xử lý vấn đề mới.

Bên cạnh đó, cải cách hành chính liên quan đến nhiều người và lợi ích của nhiều người, có người sẽ cảm thấy bị mất mát. Vì vậy nên Đảng và Nhà nước không tiến hành một cách đồng bộ, kiên quyết thì quá trình cải cách hành chính sẽ không đạt được kết quả như mong muốn.